

VN-Index **1761.87 (-0.10%)**

691 Tr. cổ phiếu 13981.6 Tỷ VND (2.91%)

HNX-Index **259.5 (0.07%)**

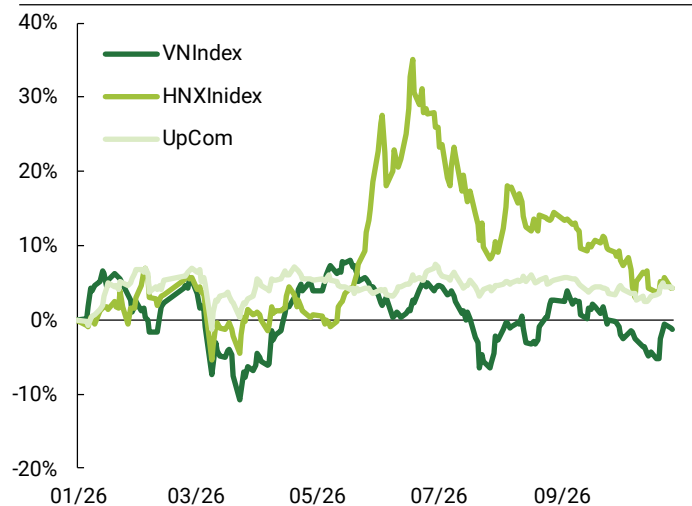
37 Tr. cổ phiếu 513.2 Tỷ VND (-37.17%)

UPCOM-Index **126.09 (-0.15%)**

46 Tr. cổ phiếu 947.0 Tỷ VND (153.10%)

VN30F1M **1891.90 (-0.02%)**

189,744 HD OI: 30,987 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1761.9, giảm 1.7 điểm (-0.10%). Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, giảm 1.1 điểm (-0.06%); trong khi HNXIndex tăng 0.2 điểm (+0.07%).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Chỉ số giảm nhẹ với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Nhóm Ngân hàng tiếp tục gây sức ép, trong khi nhóm cổ phiếu họ Vin giữ vai trò nâng đỡ. Thanh khoản duy trì mức thấp cũng hàm ý lực cầu thận trọng.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: TCH (+1.7%), NTL (+2.1%), LDG (+6.6%) | Du lịch và Giải trí: VJC (+0.7%), VPL (+1.2%), HVN (+1.7%) | Tài nguyên Cơ bản: HSG (+0.9%), NKG (+2.1%), HHP (+3.5%). Diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: LPB (-2.5%), KLB (-2.2%), VPB (-1.7%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: ASP (-6.8%), GAS (-2.0%), POW (-1.2%) | Dịch vụ tài chính: LPS (-3.4%), TVS (-3.1%), ORS (-2.3%) | Dầu khí: BSR (-1.7%), PVD (-1.3%), PLX (-1.0%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VPL, MWG, HVN, MBB - Chiều giảm | VPB, GAS, VHM, LPB, BSR.
- Khối ngoại Bán ròng hơn 400 tỷ đồng, tập trung nhiều ở ACB, FPT, GMD, trong khi mua ròng TCB, MSN, VIB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** tiếp tục vận động dưới MA50 ngày quanh 1775 điểm dù có thời điểm chỉ số vượt trên ngưỡng này, hàm ý áp lực cung vẫn chiếm ưu thế tại cản. Trong ngắn hạn, chỉ số có thể lùi về vùng hỗ trợ 1740 - 1750 điểm nhằm củng cố lại nền giá, cũng như tích lũy thêm động lực. Ở chiều tích cực, việc chinh phục thành công ngưỡng 1790 điểm sẽ là tín hiệu xác nhận xu hướng hồi phục được duy trì, với mục tiêu tiếp theo quanh mốc 1820 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số trở lại giằng co quanh khu vực 258 - 262 điểm. Mục tiêu nhịp hồi có thể hướng tới kiểm định lại khu vực 270 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh ngưỡng 255 điểm.
- **Chiến lược:** Ưu tiên nắm giữ, tỷ trọng duy trì quanh mức trung bình. Chiều mua mới chỉ phù hợp với vị thế lướt sóng ngắn hạn theo dòng tiền. Với chiến lược này, nên tập trung vào các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật rõ ràng, tận dụng điểm mua khi giá điều chỉnh thay vì mua đuổi theo diễn biến chỉ số. Vùng 1770 - 1780 điểm sẽ là khu vực cân nhắc chốt lời dần nếu tín hiệu thị trường tiếp tục suy yếu. Các nhóm ngành đang có dòng tiền cải thiện đáng chú ý như Đầu tư công, Khu công nghiệp.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,761.9 ▼	-0.1%	4.1%	-1.3%	13,981.6 ▲	2.9%	5.1%	-8.6%	690.5 ▲	5.5%	19.9%	10.5%				
HNX-Index	259.5 ▬	0.1%	0.6%	-4.7%	513.2 ▼	-37.2%	-11.3%	-9.9%	36.7 ▼	-32.4%	-7.7%	-12.8%				
UPCOM-Index	126.1 ▼	-0.2%	0.7%	0.7%	947.0 ▲	153.1%	118.4%	119.9%	46.0 ▲	118.5%	68.5%	63.3%				
VN30	1,888.4 ▼	-0.1%	2.3%	-2.6%	7,099.9 ▲	7.2%	-2.2%	-19.0%	239.4 ▲	18.2%	1.0%	-14.8%				
VNMID	1,853.6 ▼	-0.6%	1.3%	-1.0%	5,761.1 ▲	1.1%	12.4%	4.6%	318.3 ▼	-2.6%	16.9%	13.1%				
VNSML	1,244.9 ▼	-0.6%	1.0%	0.4%	885.0 ▬	0.5%	20.1%	5.6%	61.8 ▲	4.6%	9.5%	13.6%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	614.7 ▼	-0.5%	0.90%	-2.4%	4,576.9 ▲	18.9%	-11.7%	-6.0%	237.6 ▲	20.7%	-10.8%	0.4%				
Bất động sản	996.6 ▬	0.7%	12.15%	0.8%	1,764.8 ▼	-26.5%	-31.5%	-28.9%	97.2 ▼	-16.3%	-20.6%	-12.0%				
Dịch vụ tài chính	253.9 ▼	-1.0%	0.84%	-4.7%	1,878.8 ▲	22.9%	0.5%	13.9%	103.8 ▲	14.3%	-4.9%	6.5%				
Công nghiệp	234.2 ▼	-1.4%	0.43%	-1.1%	1,437.6 ▲	33.2%	8.3%	43.3%	47.1 ▲	11.2%	-11.2%	19.1%				
Tài nguyên cơ bản	468.1 ▬	0.4%	-0.14%	2.3%	491.3 ▲	40.6%	-9.9%	-14.7%	31.9 ▲	47.3%	-5.1%	-4.8%				
Xây dựng - Vật Liệu	156.8 ▼	-0.6%	1.27%	2.1%	553.2 ▼	-21.8%	-8.7%	27.3%	30.8 ▼	-10.8%	-12.1%	13.4%				
Thực phẩm	490.0 ▬	0.0%	-0.08%	-0.1%	945.0 ▲	14.7%	-11.0%	-36.0%	22.0 ▼	-6.8%	-16.5%	-29.0%				
Bán Lẻ	1,440.5 ▬	0.2%	0.24%	1.8%	663.1 ▲	102.2%	38.5%	8.4%	9.9 ▲	113.4%	46.4%	21.0%				
Công nghệ	330.4 ▼	-1.0%	-3.27%	-13.8%	490.1 ▼	-26.1%	-12.8%	17.8%	9.4 ▼	-26.5%	-12.7%	13.6%				
Hóa chất	166.5 ▼	-1.3%	-0.74%	-2.7%	182.1 ▼	-23.1%	-33.5%	-42.4%	7.5 ▼	-19.8%	-30.3%	-38.1%				
Tiện ích	742.3 ▼	-1.3%	1.77%	-0.9%	169.1 ▼	-36.9%	-25.8%	-33.9%	8.3 ▼	-12.5%	-15.5%	-30.9%				
Dầu khí	112.8 ▼	-1.5%	0.86%	-2.9%	278.1 ▼	-51.0%	-42.18%	-55.7%	10.3 ▼	-54.6%	-44.4%	-56.9%				
Dược phẩm	385.8 ▬	0.2%	-1.58%	-0.7%	31.8 ▼	-67.0%	-35.2%	-37.6%	2.1 ▼	-35.5%	9.8%	4.8%				
Bảo hiểm	105.0 ▼	-1.2%	-2.72%	-1.8%	36.2 ▼	-65.5%	-46.6%	-57.1%	0.7 ▼	-81.1%	-55.2%	-50.6%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,761.9 ▼	-0.10%	-1.3%	13.5x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,575 ▼	-0.25%	25.0%	15.0x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	5,266 ▼	-1.99%	-39.1%	11.9x	1.4x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,039 ▬	0.52%	-2.1%	14.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,761 ▲	2.13%	-4.8%	8.4x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,648 ▼	-1.33%	-8.1%	16.3x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	23,041 ▼	-0.73%	-10.1%	11.7x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	63,268 ▲	1.73%	25.7%	19.8x	2.7x
S&P 500	Mỹ	7,677 ▬	0.70%	12.1%	26.3x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	52,362 ▬	0.28%	8.9%	22.9x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,671 ▼	-0.89%	7.4%	14.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,108 ▼	-0.13%	5.5%	16.6x	2.4x
DXY		102.3 ▬	0.43%	4.0%		
USDVND		25,835 ▼	-0.043%	-1.8%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

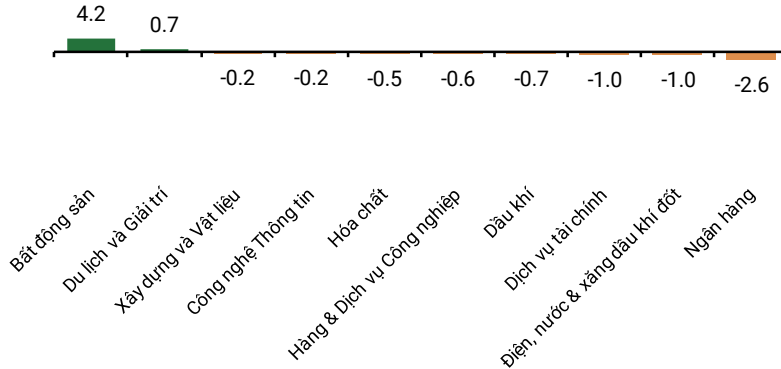
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.53%	11.6%	91.3%	77.4%
Dầu WTI	▬	0.79%	11.0%	78.6%	67.3%
Khí gas	▼	-1.2%	-19.6%	-30.2%	-25.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.3%	34.7%	30.2%
Thép HRC (*)	▼	-0.7%	-3.3%	-2.1%	-3.7%
PVC (*)	▼	-1.3%	7.2%	11.9%	8.4%
Phân Urea	▬	0.0%	-3.9%	18.0%	15.5%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.9%	-0.6%	41.5%	46.0%
Bông Cotton	▼	-0.4%	-0.2%	22.5%	21.9%
Đường	▬	0.8%	10.0%	28.2%	33.1%
World Container Index	▬	0.0%	2.6%	107.2%	162.6%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.7%	34.5%	447.3%	468.0%
Vàng	▼	-0.52%	-6.7%	-7.5%	0.3%
Bạc	▼	-1.46%	-17.3%	-25.8%	13.5%

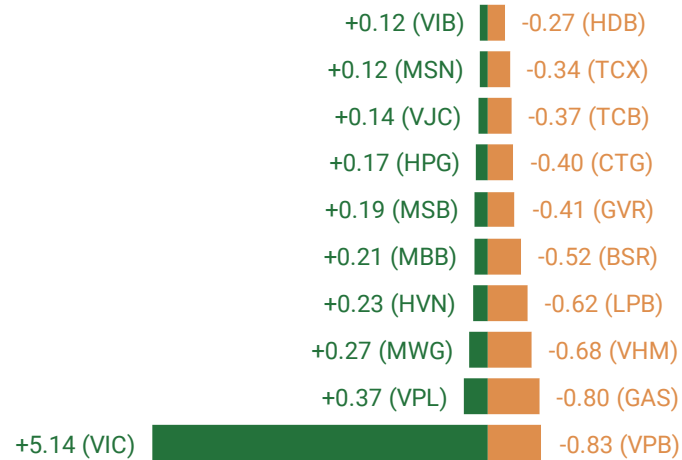
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

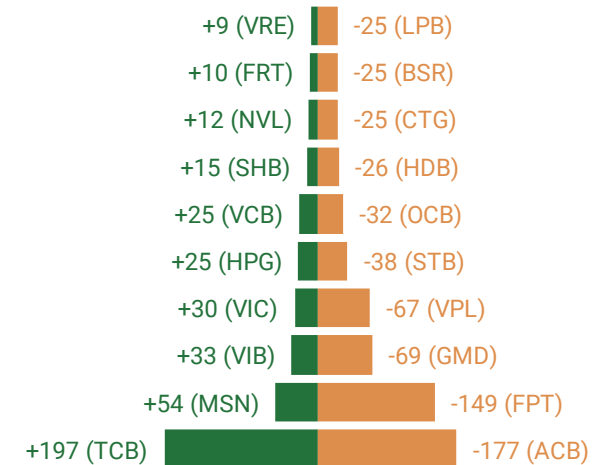
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



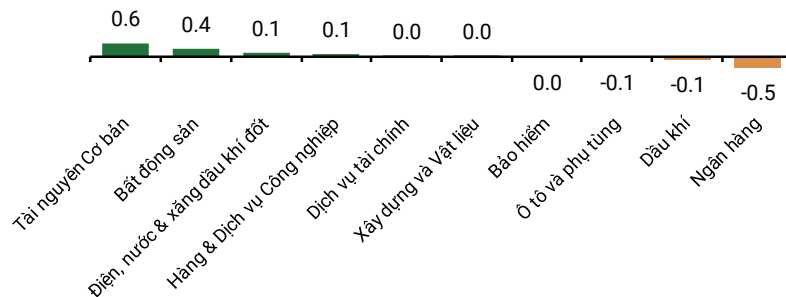
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



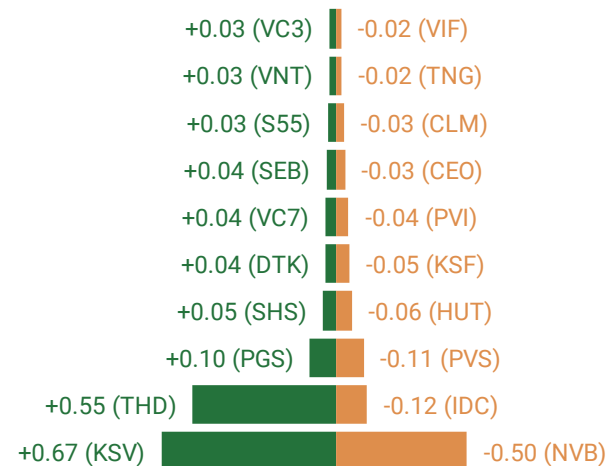
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



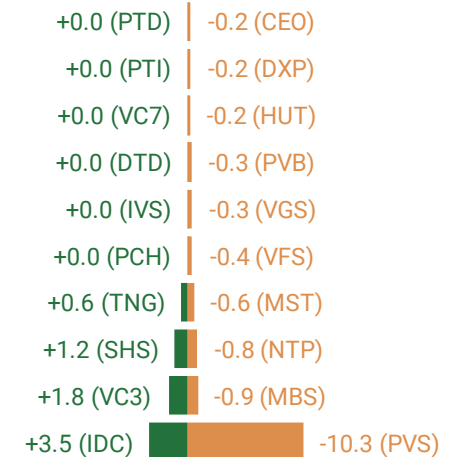
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



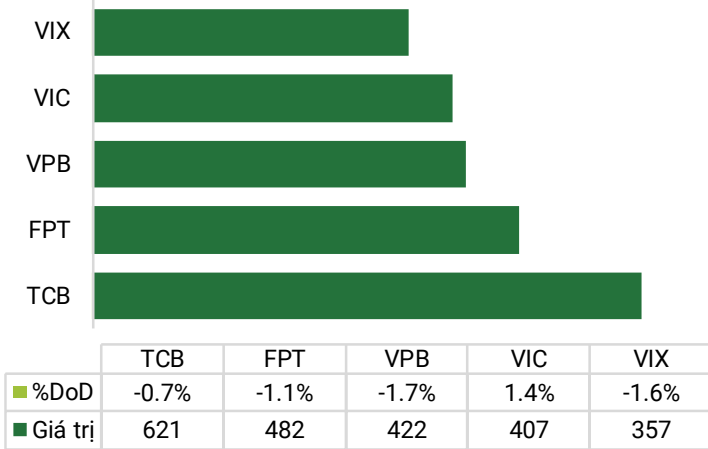
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



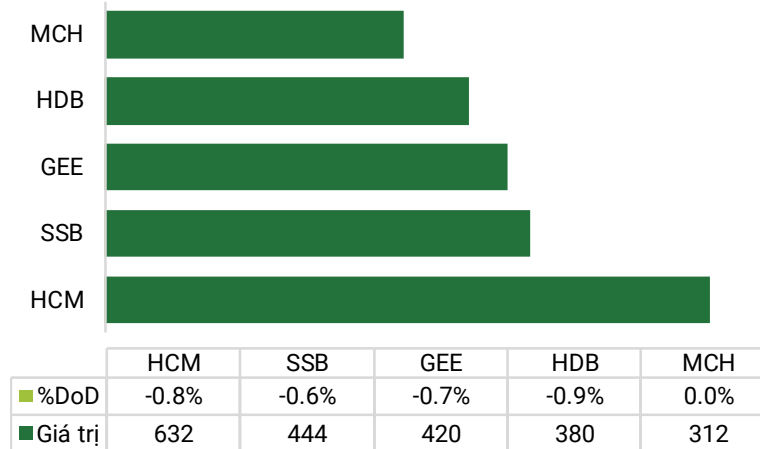
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

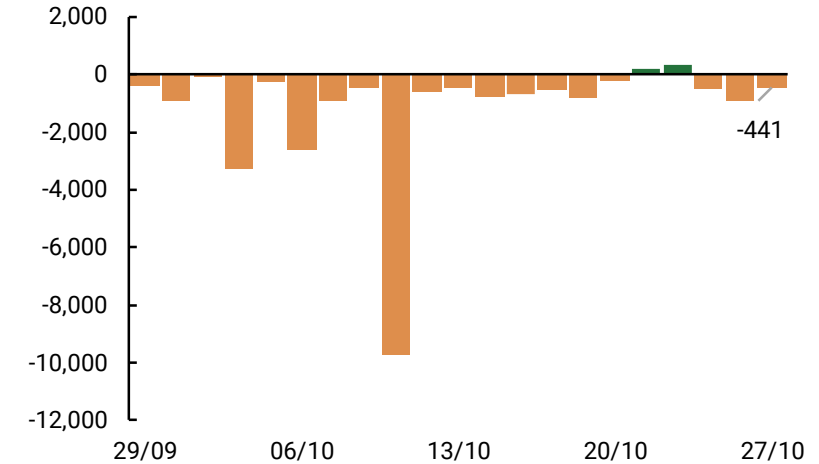


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

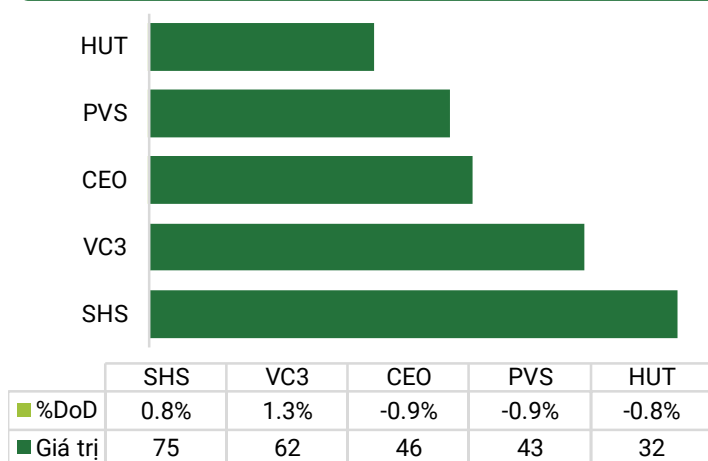


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

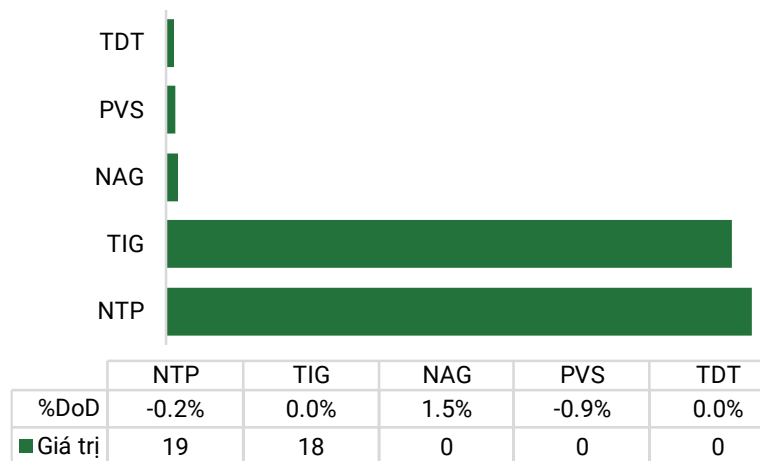
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



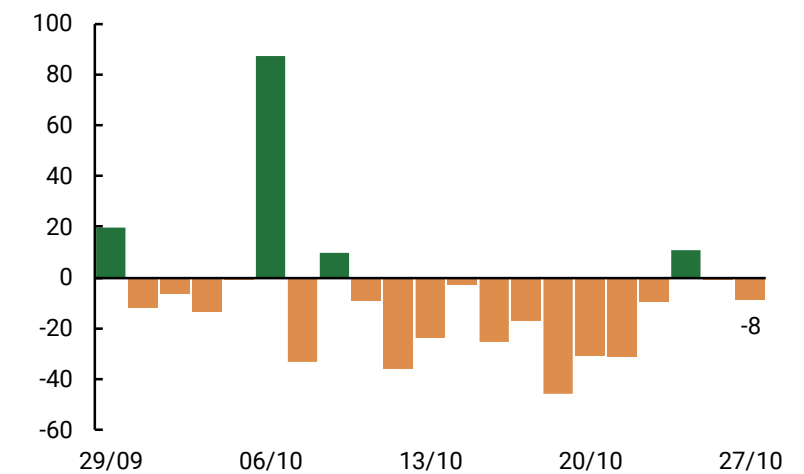
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 | 1720.
- ✓ Kháng cự: 1780 | 1820.
- ✓ MACD, RSI trung tính.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong kênh điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số bước đầu thất bại trong nỗ lực bứt phá vùng cản 1780 – 1790 điểm. Vận động khả năng trở lại rung lắc quanh khu vực 1750 – 1770 nhằm tích lũy thêm đà (nếu điều chỉnh mạnh có thậm chí chạm 1740). Nếu vượt được mốc 1790, đà hồi phục có thể mở rộng lên ngưỡng 1820 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ duy trì cấu trúc đi lên quanh mốc 1720 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1860
- ✓ Kháng cự: 1920 | 1960.
- ✓ MACD, RSI trung tính.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong kênh điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Lực cung trở lại chi phối. VN30 khả năng cần tích lũy thêm quanh khu vực 1880 – 1900 điểm nhằm tái tạo lại đà. Kháng cự gần quanh ngưỡng 1920 điểm, trong khi hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1860 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CSV	Mua	21/10/2026	-	23.2	23.7 - 23.9	-2.5%	26	9.2%	22	-7.6%	
2	TCB	Mua	21/10/2026	-	33.55	34.1 - 34.4	-2.0%	38	10.9%	32	-6.6%	
3	ANV	Mua	22/10/2026	-	18.55	18.6 - 18.8	-0.8%	21	12.3%	17.2	-8.0%	
4	TCH	Mua	22/10/2026	-	12.1	11.85 - 11.95	1.7%	13.2	10.9%	11	-7.6%	
5	CTD	Mua	26/10/2026	-	67.5	65 - 66	3.1%	72	9.9%	61.5	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1891.9, giảm 0.3 điểm (-0.0%). Giá phục hồi trong phiên sáng nhưng áp lực điều chỉnh đã nhanh chóng quay lại chi phối.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu cùng RSI đang trên đà giảm, hàm ý áp lực nghiêng về điều chỉnh. Dù vậy, khu vực quanh 1890 cũng là vùng hỗ trợ mạnh ngắn hạn. Vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi giá xác nhận phá vỡ dưới ngưỡng 1887. Vị thế Long cân nhắc khi giá trở lại vận động trên ngưỡng 1903.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1797, tăng 1.6 điểm (+0.1%). Độ lệch basis 5.4 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 5 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1790 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1810 điểm.

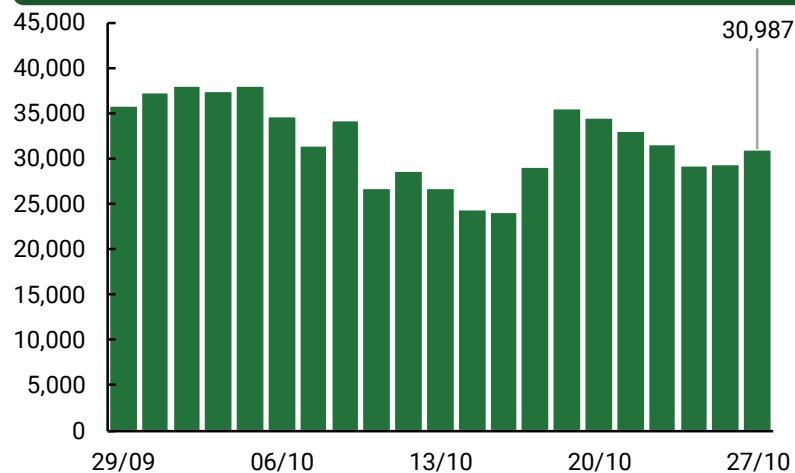
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1903	1916	1895	13 : 8
Short	< 1887	1874	1895	13 : 8

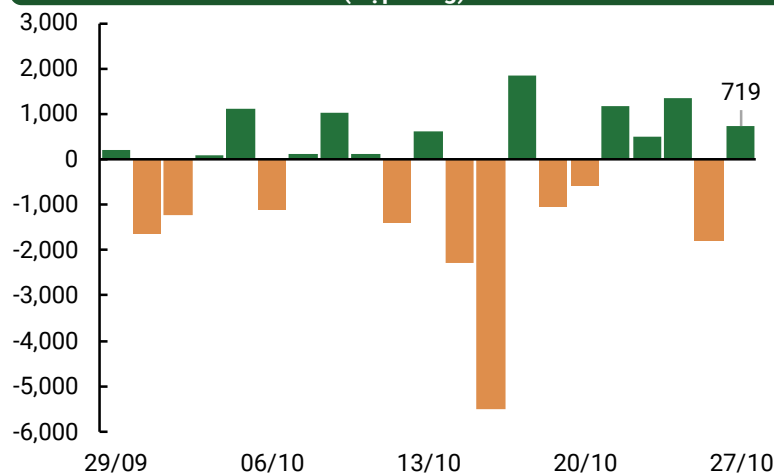
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H6000	1,889.6	-3.1	20	28	1,909.1	-19.5	17/06/2027	233
4111H3000	1,888.0	-0.1	18	330	1,901.0	-13.0	18/03/2027	142
4111GC000	1,893.0	2.0	247	1,622	1,892.9	0.1	17/12/2026	51
4111GB000	1,891.9	-0.3	189,744	30,987	1,890.4	1.5	19/11/2026	23
4112GB000	1,797.0	1.6	5	30	1,793.6	3.4	19/11/2026	23

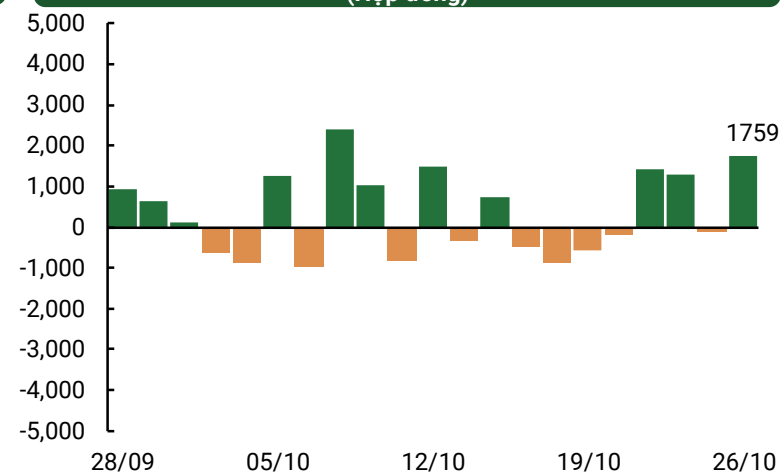
Khối lượng mở (Open interest)



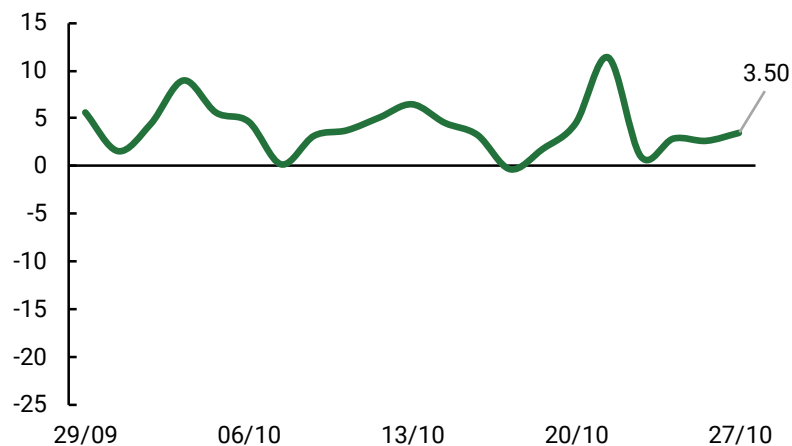
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



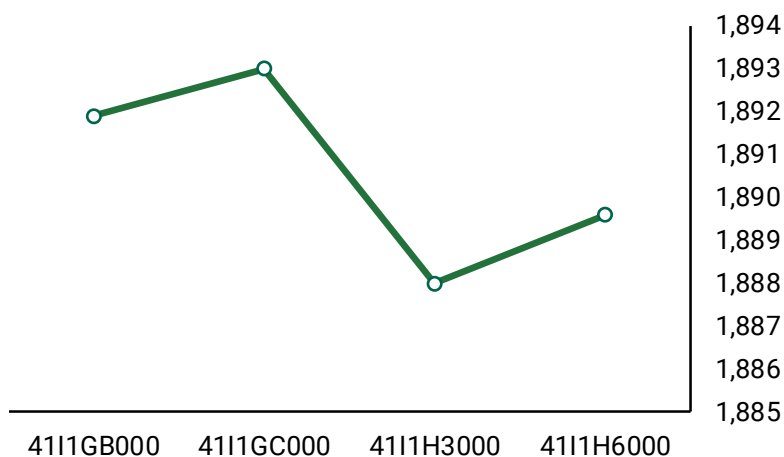
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



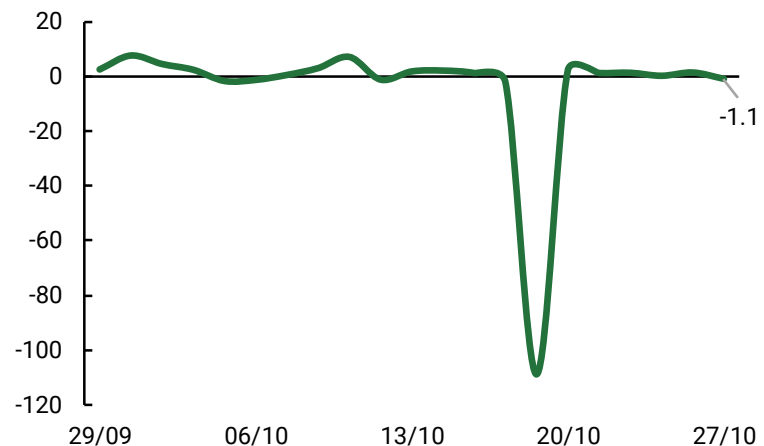
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



01/10	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
02/10	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 3/202
07/10	Việt Nam – FTSE Russell công bố xếp hạng thị trường
14/10	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
14 – 15/10	Mỹ – Chỉ số CPI Mỹ – Chỉ số PPI
15/10	Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
19/10	Trung Quốc – GDP Q3, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/10	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Hạn BCTC quý 3/2026 đơn lẻ
29/10	Mỹ – Fed công bố lãi suất, GDP Q3 lần đầu, Chỉ số PCE EU – ECB công bố lãi suất
30/10	Việt Nam – Danh mục HNX30 có hiệu lực; Hạn BCTC quý 3/2026

THÔNG TIN VĨ MÔ

Việt Nam và Ba Lan nâng quan hệ lên Đối tác Chiến lược, mục tiêu thương mại 6 tỷ USD vào năm 2030: Việt Nam và Ba Lan tuyên bố nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược, đặt mục tiêu đưa kim ngạch thương mại song phương lên 6 tỷ USD vào năm 2030. Tại hội nghị doanh nghiệp hai nước chiều 26/10, Thủ tướng Lê Minh Hưng khuyến khích doanh nghiệp Ba Lan đầu tư vào năng lượng tái tạo, nông nghiệp thông minh, chuyển đổi số, đường sắt, đóng tàu và môi trường.

HoSE nâng danh sách cổ phiếu không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ lên 67 mã: Ngày 27/10, HoSE bổ sung cổ phiếu DSH của Đông Sơn Holdings vào danh sách không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ do thời gian niêm yết chưa đủ 6 tháng, nâng tổng số mã bị cắt margin trên sàn lên 67. Nguyên nhân khiến các cổ phiếu vào danh sách gồm chưa đủ thời gian niêm yết, KQKD thua lỗ, lỗ lũy kế hoặc thuộc diện cảnh báo, kiểm soát, hạn chế giao dịch; trong đó có VNS sau khi báo lỗ bán niên 2026.

Cổ phiếu AI Trung Quốc giảm sâu, chỉ số STAR50 mất khoảng 480 tỷ USD vốn hóa: Thị trường chứng khoán Trung Quốc chứng kiến đợt giảm mạnh do lo ngại về nhu cầu đối với AI và các biện pháp hạn chế xuất khẩu; chỉ số STAR50 gồm các doanh nghiệp AI, bán dẫn hàng đầu giảm sâu trong chưa đầy bốn tháng, thối bay khoảng 480 tỷ USD vốn hóa, còn CSI300 điều chỉnh mạnh từ đỉnh tháng 6.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BAF - BAF đầu tư 1,250 tỷ đồng xây nhà máy chế biến thực phẩm tại Gia Lai: Công ty con BAF Bình Định được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 26/10 cho dự án Nhà máy chế biến thực phẩm BAF Gia Lai tại KCN Hòa Hội, diện tích 12 ha, tổng vốn 1,250 tỷ đồng, trong đó vốn góp 108.7 tỷ đồng, còn lại huy động từ tổ chức tín dụng. Nhà máy có công suất giết mổ 1.02 triệu con heo, 21 triệu con gà và 5 triệu con vịt mỗi năm.

TNG - TNG báo LNST quý 3 hơn 152 tỷ đồng, tăng 29% YoY, sắp tạm ứng cổ tức: Quý 3/2026, TNG đạt doanh thu thuần gần 3,229 tỷ đồng (+23% YoY) và LNST hơn 152 tỷ đồng (+29%); theo công ty, doanh thu tăng một phần nhờ tăng quy mô lao động và đẩy tiến độ xuất sớm đơn hàng xuất khẩu. Lũy kế 9 tháng, doanh thu hơn 8,095 tỷ đồng (+21%), LNST hơn 362 tỷ đồng (+29%). Công ty sắp tạm ứng cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, tổng hơn 64 tỷ đồng.

ACB - ACB đạt LNTT 9 tháng hơn 16,600 tỷ đồng, được Fitch nâng xếp hạng tín nhiệm lên BB: ACB công bố LNTT 9 tháng 2026 hơn 16,600 tỷ đồng, thực hiện 74% kế hoạch năm; riêng quý 3 gần 5,900 tỷ đồng (+9% YoY). Thu nhập lãi thuần 9 tháng hơn 23,000 tỷ đồng (+16%); cho vay khách hàng 765 nghìn tỷ đồng (+11.5% so với đầu năm). Ngân hàng huy động khoản vay hợp vốn quốc tế 500 triệu USD và được Fitch Ratings nâng một bậc xếp hạng tín nhiệm lên BB, triển vọng Ổn định.

OCB - OCB đạt LNTT 9 tháng 4,123 tỷ đồng, tăng hơn 20% YoY: Quý 3/2026, OCB đạt tổng thu thuần 3,291 tỷ đồng (+12.3% YoY), trong đó thu thuần từ lãi 2,768 tỷ đồng (+14.2%) và thu thuần dịch vụ tăng 62.3%; LNTT quý 3 hơn 1,653 tỷ đồng (+7.5%). Lũy kế 9 tháng, LNTT đạt 4,123 tỷ đồng, tăng hơn 20% so với cùng kỳ.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	28,900	31,150	7.8%	Nắm giữ
CTD	67,500	79,600	17.9%	Tăng tỷ trọng
CTG	30,350	39,700	30.8%	Mua
DBD	46,150	56,700	22.9%	Mua
DDV	16,795	29,000	72.7%	Mua
DGW	45,500	48,300	6.2%	Nắm giữ
DHC	37,150	42,900	15.5%	Tăng tỷ trọng
DPG	30,300	42,900	41.6%	Mua
FRT	148,600	177,400	19.4%	Tăng tỷ trọng
GMD	53,500	62,600	17.0%	Tăng tỷ trọng
HAH	50,200	55,800	11.2%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,000	28,700	36.7%	Mua
MBB	19,650	25,200	28.2%	Mua
MCH	139,900	148,500	6.1%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MWG	75,700	108,800	43.7%	Mua
NT2	24,150	25,800	6.8%	Nắm giữ
POW	12,400	15,500	25.0%	Mua
PVT	23,200	26,000	12.1%	Tăng tỷ trọng
SSI	19,800	31,200	57.6%	Mua
TCB	33,550	39,300	17.1%	Tăng tỷ trọng
TCH	12,100	14,216	17.5%	Tăng tỷ trọng
TLG	55,600	59,700	7.4%	Nắm giữ
VCB	56,100	72,100	28.5%	Mua
VPB	23,200	29,500	27.2%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415